

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 01 tháng 12 năm 2021

Số: 49/2021/QĐ-HGTTA

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 134/2021/TL-HGTTA ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa các bên yêu cầu gồm:

Người khởi kiện: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 251 Nguyễn T, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1960

Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 39 Quốc lộ 62, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành Đ là bà Võ Thị Ngọc C, theo giấy ủy quyền ngày 08/11/2021.

Căn cứ vào các điều: 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2021 đã có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về số nợ: Bà Võ Thị Ngọc C và ông Nguyễn Thành Đ có vay và còn nợ bà Võ Thị Ngọc T số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

- Về phương thức trả nợ:

Bà Võ Thị Ngọc C và ông Nguyễn Thành Đ thanh toán cho bà Võ Thị Ngọc T số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) vào ngày 15/12/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

6. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- Các bên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Trương Kim Loan